

CHÍNH TRỊ - LUẬT

GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ HỌC THUYẾT BUSH

Ths. Nguyễn Lan Hương

Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Cách đây một thập kỷ, trước tình hình quốc tế phức tạp cộng với ưu thế vượt trội của Mỹ trên trường quốc tế kết hợp với tình hình chính trị - xã hội biến động trong nội bộ nước Mỹ đánh dấu bằng việc Tổng thống George W. Bush lên nắm quyền với chiến thắng gây nhiều tranh cãi đã báo hiệu trước một thời kỳ có nhiều chuyển biến trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Sự kiện 11/9 càng làm bộc lộ rõ hơn những định hình mới trong chính sách đối ngoại đó. Một ông chủ mới của Nhà Trắng và tình hình mới lúc bấy giờ đã dẫn tới sự ra đời một học thuyết đối ngoại mới - Học thuyết Bush. Dưới đây, chúng ta sẽ tìm hiểu một số nội dung của học thuyết này.

Do sự kiện 11/9/2001, các quan chức chính quyền Bush thường tuyên bố mọi thứ đã thay đổi mà không xác định chính xác là thay đổi như thế nào. Chắc chắn, với một nước Mỹ hiện đại, các vụ tấn công khủng bố là hiếm thấy. Và chúng làm dấy lên sự ủng hộ mạnh mẽ và nhất quán giữa những người Mỹ cho hành động quân sự tại nước ngoài. Nhưng không hề có mối đe dọa khủng bố hay điều kiện nào tạo nên chúng là mới. Những tuyên bố về sự thay đổi được hiểu đúng đắn nhất như tuyên bố về một tinh thần mới trong chính sách an ninh của Mỹ - không phải về một thế giới mới mà là một động lực mới trong cách tiếp cận của Hoa Kỳ đối với thế giới. Với sức mạnh chiến lược và sự tiến bộ của Hoa Kỳ, tinh thần mới này sẽ đụng chạm đến mọi bờ biển và biên giới của thế giới.

George W. Bush không bỏ lỡ bất cứ cơ hội nào trong chiến dịch tranh cử tổng thống để chỉ trích Bill Clinton vì nhầm lẫn thế giới là gì với thế giới nên là thế nào. Đó là một thế giới của khủng bố, tên lửa và những kẻ điên. Sự khẳng định về thế giới quan đen tối này được biểu hiện bằng vụ tấn công khủng khiếp ngày 11/9. Nhằm giải quyết những thách thức an ninh với Mỹ, Bush *"khởi động một cuộc cách mạng trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Nó không phải là cuộc cách mạng về mục tiêu chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ ở nước ngoài mà thay vào đó là đạt được các mục tiêu đó như thế nào"*¹. Và nó cũng không được mang lại do ngày 11/9 mà nó nằm trong tư duy triết học được phát triển và được biết đến từ trước đó. Trước khi tìm hiểu những nhân tố của cái gọi là "Học thuyết Bush", chúng ta cần nhắc lại những nguyên tắc nền tảng nằm đằng sau nó.

Bộ sâu do Bush thành lập nhằm quản lý đất nước bao gồm những nhà hiện thực chủ nghĩa cứng rắn truyền thống sẵn sàng sử dụng sức mạnh quân sự Hoa Kỳ một cách đơn phương để giải quyết những mối đe dọa đối với an ninh của Mỹ và những người được gọi là tân bảo thủ ưa thích sử dụng các khả năng của Hoa Kỳ để tạo nên thế giới theo hình ảnh tưởng tượng của Hoa Kỳ. Dick Cheney và Donald Rumsfeld, Condoleezza Rice thuộc nhóm đầu, được gọi là những người dân tộc xác quyết. Paul Wolfowitz, Richard Perle hay Dov Zakheim tự hào về bản thân với tư

duy tân bảo thủ. Logic đằng sau chính sách đối ngoại của Bush có nguồn gốc từ sự pha trộn hệ tư tưởng của hai trường phái tư duy trong quan hệ quốc tế, một sự kết hợp thường được mệnh danh là chủ nghĩa bá quyền. Trong khi chớp lấy khái niệm hiện thực về các nhà nước với tư cách như các chủ thể chính trên trường quốc tế, Bush có vẻ không đồng ý cho rằng, thế giới là một cuộc chiến tranh tất cả chống lại tất cả, mà thay vào đó là một cuộc chiến tranh giữa cộng đồng dân chủ tự do với những tên khủng bố toàn cầu và những nhà nước bất hảo. Bush thừa nhận vai trò của sức mạnh quân sự trong việc đảm bảo sự phòng thủ nhưng cũng chia sẻ sự thuyết phục của chủ nghĩa tự do về vai trò của các chính thể dân chủ, thương mại quốc tế và các nền kinh tế thị trường tự do trong việc mang lại hoà bình quốc tế và sử dụng các công cụ tự do trong việc chống khủng bố. Chúng ta hãy xem xét kỹ hơn năm tư tưởng chính đặc trưng cho triết lý về chủ nghĩa bá quyền như đã được Daalder và Lindsay trình bày². Đặc trưng đầu tiên chỉ ra rằng, thế giới nguy hiểm mà Hoa Kỳ đang tồn tại trong đó. Bush và Cheney chia sẻ thế giới quan này trong khi liên hệ tới những hiểm hoạ tới từ các nhà nước như Trung Quốc, Nga, Iraq, Bắc Triều Tiên hay những tên khủng bố. Thứ hai, các quốc gia - dân tộc tự lợi là những chủ thể chính trong quan hệ quốc tế. Dù họ (Bush và các cố vấn) đề cập tới chủ nghĩa khủng bố, nhưng họ hầu như luôn gắn nó với các chế độ bất hảo và các quyền lực thù địch. Điều được giả định là các tên khủng bố là tay sai của các nhà nước và chúng sẽ lui tàn nếu không có sự ủng hộ của nhà nước. Ý chí nắm lấy sức mạnh kinh tế, chính trị, quân sự và sử dụng chúng nếu những lợi ích quốc gia bị đe dọa là tư tưởng thứ ba của chủ nghĩa bá quyền. Khi và ở những nơi lợi ích an ninh quốc gia bị nguy hiểm, Hoa Kỳ sẽ

không kiềm chế sử dụng vũ lực. Chỉ có lợi ích quốc gia mới hợp pháp hoá việc sử dụng vũ lực của Hoa Kỳ chứ không phải các thể chế quốc tế.

Các khuôn khổ và các thể chế đa phương không quan trọng nhưng chúng có thể hỗ trợ trong việc thúc đẩy lợi ích của Hoa Kỳ. Sự miễn cưỡng xây dựng, tham gia và hoạt động thông qua các thể chế quốc tế là nguyên tắc thứ tư của triết lý bá quyền. Mặc dù không phải hoàn toàn bị Bush và bộ sậu loại trừ, nhưng Hoa Kỳ sẽ hướng tới Liên hiệp quốc, NATO, IMF và WTO chỉ khi nếu những lợi ích cụ thể, trước mắt của Hoa Kỳ được đảm bảo tốt hơn. Do các hiệp ước quốc tế chỉ mang lại ý nghĩa trên lời nói nên Washington thà thực hiện chính sách rảnh tay hành động với những liên minh thiện chí. Chỉ bằng những biện pháp này, Hoa Kỳ mới có thể duy trì và thúc đẩy được địa vị siêu cường duy nhất trên thế giới. Đó là nguyên tắc thứ năm và cũng là cuối cùng của triết lý bá quyền. Nhưng Hoa Kỳ nhân danh tự do, dân chủ và sự thịnh vượng mà lãnh đạo thế giới. Kẻ thù của Hoa Kỳ là những kẻ có ý định đe dọa các giá trị nhân văn quan trọng nằm ở trung tâm bản sắc của Mỹ và của cộng đồng dân chủ tự do thế giới. Mặt khác, những người tân bảo thủ đã thúc đẩy việc triển khai sức mạnh cứng và mềm của Hoa Kỳ nhằm biến thế giới cho giống hình ảnh tưởng tượng của Hoa Kỳ. Lờ đi những nguy hiểm về nguồn lực và an ninh của việc xây dựng nhà nước, họ ủng hộ sự thay đổi chế độ nhằm tạo ra các nền dân chủ. Với những người dân tộc chủ nghĩa xác quyết, nền quân sự Mỹ không phải là một lực lượng cảnh sát dân sự được thiết kế cho các hoạt động xây dựng nhà nước, như lời bà Rice lập luận. *"Không có gì sai lầm đối với việc làm những điều mang lại lợi ích cho cả nhân loại, nhưng theo một nghĩa nào đó thì nó là tác động thứ yếu"*³. Ngoại

trưởng Colin Powell đã nhấn mạnh sự gián đoạn về hệ tư tưởng, trong khi đấu tranh cho học thuyết của mình. Powell cho rằng, Hoa Kỳ nên sử dụng vũ lực như phương cách cuối cùng trong việc đương đầu với những đe dọa an ninh rõ ràng và vì lý do này Hoa Kỳ cần sự nhất trí rộng rãi trong dư luận Mỹ. Nên chú trọng tới các công cụ đa phương để giải quyết những mối đe dọa một cách hiệu quả. Sự sáng rõ về các mối đe dọa và các mục đích kết hợp với một niềm tin mạnh mẽ về sự hợp pháp quốc tế là những khái niệm của học thuyết Powell. Chúng không có trong bản Chiến lược an ninh quốc gia (NSS) do George Bush đưa ra ngày 20/9/2002. Ngày 12/12/2002, những phần không bị coi là bí mật của Chỉ thị an ninh quốc gia số 17 của tổng thống và Chỉ thị chính sách an ninh nội địa số 4 của tổng thống (NSPD-17/HSPD-4) đã được ban bố cho công chúng biết. Được soạn thảo bởi Hội đồng an ninh quốc gia và do Bush thông qua vào tháng 6/2002, hai văn kiện này hình thành nên tảng cơ bản cho NSS và với những phát biểu của tổng thống tại West Point và Fort Drum vào Hè năm 2002. NSS 2002, NSPD-17 và HSPD-4 *“là những tuyên bố chi tiết và toàn diện nhất về việc tổng thống có ý định bảo vệ lợi ích an ninh quốc gia của Hoa Kỳ như thế nào trong thế giới hậu 11/9 ... và hình thành sự cần thiết của những gì được coi là Học thuyết Bush”*⁴. Trong khi một số phân tích tiếp tục cho rằng những văn kiện này đại diện cho một NSS cố kết đầu tiên kể từ khi kết thúc Chiến tranh Lạnh và thúc đẩy một sự thay đổi quan trọng trong đại chiến lược của Hoa Kỳ trong 50 năm qua, Collin Powell, Ngoại trưởng của Bush cho rằng, không có sự thay đổi triệt để nào về nội dung của chiều hướng hành động.

Bây giờ chúng ta sẽ phân tích ngắn gọn những khía cạnh hình thành nên chính sách đối ngoại của Bush, khi nhắc lại

những sự phát triển của nó sau sự kiện 11/9. “Học thuyết” trả lời cho hai câu hỏi chính: cái gì đe dọa an ninh của Hoa Kỳ và Hoa Kỳ nên giải quyết những mối đe dọa này như thế nào?

Từ sự cạnh tranh giữa các cường quốc chuyển sang cuộc chiến chống khủng bố

Trước khi trở thành tổng thống, khi được hỏi điều gì sẽ là những thách thức cơ bản trong chính sách đối ngoại của mình, ông Bush trả lời chắc chắn *“Tôi tin rằng những vấn đề lớn là về Trung Quốc và Nga... Về lâu dài, an ninh trên thế giới gắn với việc giải quyết như thế nào với Trung Quốc và giải quyết như thế nào với Nga”*⁵. Như đã trình bày sơ qua về triết học bá quyền ở trên, Bush và bộ sậu hiểu rằng chính trị thế giới bị thống trị bởi mối quan hệ giữa các nhà nước (các cường quốc hoặc các quốc gia bất hảo) và chối bỏ vai trò của các chủ thể phi nhà nước. Tuy nhiên, khi rời khỏi sở nhiệm, Samuel Berger đã gặp C. Rice và cảnh báo: *“Bà sắp phải sử dụng thêm quân cờ trong bốn năm tại nhiệm của mình về chủ nghĩa khủng bố nói chung và Al Qaeda đặc biệt hơn bất cứ vấn đề nào khác”*⁶. George Tenet gặp gỡ Bush, Cheney và Rice trong tuần lễ trước khi tổng thống đọc diễn văn nhậm chức và bảo họ rằng, Al Qaeda là một *“mối đe dọa tức thời và khủng khiếp”* cùng với việc phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt và sức mạnh đang lên của Trung Quốc⁷. Chín ngày sau các vụ khủng bố, Bush tuyên bố với cả nước là Hoa Kỳ đang đối mặt với một mối đe dọa không mới và khác lạ mà đã cũ và quen thuộc, vì nó tiếp tục hệ tư tưởng phạm tội của thế kỷ XX. Và nói chung, Hoa Kỳ tiếp tục hứng chịu vì các vụ tấn công khủng bố vào công dân Mỹ trong những năm 1980 và 1990. Mỗi khi Hoa Kỳ phản ứng lại với chúng thì đều hoàn toàn không có hiệu quả và coi chúng là tội phạm hơn là hành động chiến tranh. Lần này thì không phải như vậy. Tính

chất nghiêm trọng của các vụ khủng bố ngày 11/9 gây tổn thất về người, vật chất và phá hoại biểu tượng đã buộc Hoa Kỳ phải phát động cuộc chiến bảo vệ người dân, bảo vệ giá trị và lợi ích của mình ở trong và ngoài nước. Cuộc chiến chống khủng bố trở thành ưu tiên và sứ mệnh hàng đầu của Hoa Kỳ trên thế giới. Những tên khủng bố trên phạm vi toàn cầu chịu trách nhiệm về các vụ tấn công chống lại Hoa Kỳ cần phải bị trừng phạt ngay tức khắc. Osama bin Laden và mạng lưới khủng bố của y được thành lập tại Afghanistan từ năm 1996 với sự hỗ trợ của Taliban phải trả giá đắt cho những hành vi phạm tội mà chúng thực hiện. Việc giải tán mạng lưới Al Qaeda tại Afghanistan trở thành mục tiêu đầu tiên của cuộc chiến tranh. Nhưng việc lật đổ Taliban một phần khẳng định thực tế về những gì Bush và bộ sậu suy nghĩ ngay từ khi bắt đầu. Những tên khủng bố rút cục phụ thuộc vào các nhà nước đã hỗ trợ và cung cấp chỗ ẩn náu cho chúng. Mỗi liên kết này đã chứng minh *“tư duy chiến lược cơ bản nằm sau chiến lược của chúng ta trong cuộc chiến chống khủng bố”*⁸. Những nhà nước hỗ trợ khủng bố vì vậy sẽ là mục tiêu thứ hai của cuộc chiến. Bush nhấn mạnh trong bản NSS 2002: *“Chúng ta sẽ bảo vệ hoà bình bằng việc chống lại khủng bố và những tên bạo chúa”*⁹. Nhưng Paul Wolfowitz giải thích *“những gì mà 11/9 nói với tôi là đó mới chỉ là sự mở đầu của những gì mà những kẻ tàn nhẫn này có thể làm nếu chúng bắt đầu tiếp cận với những cái gọi là các vũ khí hiện đại và đó không phải là những gì bạn có thể sống lâu hơn”*¹⁰. Khủng bố hạt nhân hoàn thiện bức tranh về những mối đe dọa sống còn đối với Hoa Kỳ. Không chỉ những kẻ khủng bố và những kẻ ủng hộ khủng bố, mà những vũ khí chúng có thể có được và triển khai hiện là ưu tiên. Bush tuyên bố những tên khủng bố *“đang tìm kiếm các vũ khí hoá học, sinh học và hạt nhân. Với những phương tiện này, kẻ thù của chúng*

*ta sẽ là mối đe dọa đối với mọi quốc gia và thậm chí với bản thân nền văn minh”*¹¹. Ai có thể cung cấp cho chúng những phương tiện này? Câu trả lời là các nhà nước bất hảo có thể cung cấp và giúp đỡ bọn khủng bố có được các vũ khí và công nghệ chết chóc ấy. Theo cách này, mối đe dọa thay đổi sang chống lại các nhà nước, chính xác hơn là chống lại các nhà nước bất hảo có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ bọn khủng bố. Trong Bản thông điệp liên bang tháng 1/2002, Bush tuyên bố rằng Iran, Iraq và Bắc Triều Tiên ham mê giành vũ khí hủy diệt và họ *“tiếp tục là trục ma quỷ”*. Trong NSS 2002, Bush cảnh báo Hoa Kỳ và thế giới: *“Hiện nay, kẻ thù của chúng ta coi vũ khí hủy diệt như một sự lựa chọn vũ khí. Với những quốc gia bất hảo, những vũ khí này là những công cụ xâm lược quân sự và đe dọa chống lại các quốc gia láng giềng của chúng”*¹².

Những mối đe dọa đối với an ninh và lợi ích của Mỹ ở trong và ngoài nước vì vậy được xác định như sự kết hợp chết chóc giữa chủ nghĩa khủng bố, những tên bạo chúa và công nghệ. Đã tới lúc cần phải vạch ra một chiến lược cơ bản và thông minh để giải quyết những mối đe dọa như vậy.

Chính sách “tự do hành động” và học thuyết đánh đòn phủ đầu

Hoa Kỳ nên thực hiện cuộc chiến này như thế nào? Do những mối đe dọa này mang bản chất mới vậy có nên mở cuộc tổng tiến công chống lại chúng? Mặc dù có nghị quyết của Liên hiệp quốc mang lại toàn bộ những bước đi cần thiết để chống lại khủng bố và NATO sẵn sàng khởi động điều 5 Hiệp ước Washington, nhưng Hoa Kỳ vẫn quyết định thiết lập một liên minh thiện chí dưới sự lãnh đạo của mình để chống lại chế độ Taliban. Trong những tháng còn lại của năm 2001, Hoa Kỳ đã rút khỏi hiệp ước ABM, xoá bỏ những nỗ lực quốc tế thông qua hiệp ước vũ khí sinh học và Toà án hình sự quốc tế. Chống khủng bố trong và ngoài nước là ưu tiên hàng

đầu, nhưng cũng phải mất hai năm chính quyền Bush mới tìm ra chiến lược của mình¹³. Trong khi đó, Quốc hội thông qua ngay sau 11/9 khoản bổ sung 9,8 tỷ USD cho an ninh quốc gia, và ngân sách năm 2003 tăng lên 37,7 tỷ USD. Đạo luật Yêu nước tạo hậu thuẫn để tiếp tục dự án hệ thống phòng thủ tên lửa cho Hoa Kỳ. NSS 2002 tuyên bố chúng ta sẽ xây dựng hệ thống phòng thủ chống lại tên lửa đạn đạo và những phương tiện chuyên chở khác. Nhưng cuộc chiến chống khủng bố không thể thắng lợi nếu chỉ dựa trên cơ sở phòng thủ. *“Chúng ta cần đánh ở nước ngoài bằng cách mang lại chiến tranh cho những kẻ xấu”*¹⁴. Nói cách khác, phòng thủ tốt nhất là tấn công. Yêu cầu là phải đánh “khủng bố trên phạm vi quốc tế” để thiết lập lại mối quan hệ của Hoa Kỳ với toàn bộ thế giới. Cuộc chiến này không có chỗ cho sự trung lập. Bush cảnh báo: “Hoặc các bạn đứng về phía chúng tôi, hoặc các bạn đứng về phía khủng bố”¹⁵. Sự hợp tác chiến lược của Hoa Kỳ với những cường quốc khác là rất quan trọng. Nhưng không phải các tổ chức quốc tế chính thức sẽ mang lại khuôn khổ đàm phán ưu tiên. Những hiệp ước song phương và các liên minh thiện chí sẽ dẫn đầu. Theo Donald Rumsfeld không phải các liên minh quyết định sứ mệnh mà sứ mệnh hình thành nên liên minh. Mặc dù sẵn sàng hợp tác với các quốc gia khác nhưng Bush tuyên bố trong NSS 2002 *“nhằm từ chối, kiểm chế và làm giảm bớt những nỗ lực của kẻ thù chúng ta trong việc giành lấy những công nghệ nguy hiểm”* và *“nhằm gia nhập sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, chúng ta sẽ không do dự khi hành động một mình nếu cần, để thực hiện quyền phòng thủ của mình bằng hành động phủ đầu”*. Trong bài phát biểu trước các sinh viên Đại học National Defense, Bush cho rằng phòng thủ khủng bố *“đòi hỏi chúng ta phải tiến hành chiến tranh chống lại kẻ*

*thù”*¹⁶. Trong Thông điệp liên bang năm 2002 Bush tuyên bố: *“Thời gian không ở bên chúng ta. Tôi sẽ không chờ đợi các sự kiện, khi nguy hiểm kéo đến. Tôi sẽ không đứng yên, khi hiểm họa đang ngày một lại gần hơn. Hợp chúng quốc Hoa Kỳ sẽ không cho phép những chế độ nguy hiểm nhất của thế giới đe dọa chúng ta bằng những vũ khí huỷ hoại nhất của thế giới”*¹⁷.

Vài tháng sau, trong bài diễn văn phát bằng tại West Point ngày 1/6/2002, Bush trình bày học thuyết tấn công phủ đầu: *“Chúng ta phải đánh lại kẻ thù, phá vỡ kế hoạch của chúng, và đương đầu với những mối đe dọa tồi tệ nhất trước khi chúng nổi lên. Trong thế giới mà chúng ta đang bước vào, chỉ có con đường đi tới hoà bình là con đường hành động. Và quốc gia này sẽ hành động... An ninh sẽ đòi hỏi tất cả người Mỹ chờ đợi và cương quyết, sẵn sàng hành động phủ đầu khi cần để bảo vệ tự do của chúng ta và để bảo vệ cuộc sống của chúng ta”*¹⁸.

Chiến lược ngăn chặn và kiểm chế đã lỗi thời trong cuộc chiến mới này. Mặc dù Hoa Kỳ có và muốn duy trì sức mạnh quân sự không đối thủ, không có gì ngăn chặn được khi khủng bố không có gì để mất và kiểm chế biến thành không hiệu quả trong thế giới toàn cầu hoá.

*“Ngăn chặn sẽ không có hiệu quả đối với một kẻ thù khủng bố công khai chiến thuật huỷ hoại trái đạo đức và nhằm vào người vô tội hay chống lại các nhà lãnh đạo của các quốc gia bất hảo sẵn sàng nhận lấy nguy hiểm, đánh bạc với cuộc sống của người dân, và tài sản của quốc gia họ”*¹⁹.

Và ở nơi khác:

“Hoa Kỳ duy trì lâu dài những hành động phủ đầu để đương đầu với hiểm họa có khả năng đe dọa an ninh quốc gia của chúng ta. Mối đe dọa càng lớn, hiểm họa cho việc không hành động càng lớn - vì vậy lý do hành động trước

để bảo vệ chúng ta càng có sức thuyết phục, cho dù không chắc chắn về thời gian và địa điểm kẻ thù định tấn công. Để ngăn ngừa và ngăn chặn những hành động thù địch như vậy của kẻ thù của chúng ta, Hoa Kỳ sẽ, nếu cần, hành động phủ đầu”²⁰.

Học thuyết chiến tranh phủ đầu xoá nhoà giới hạn giữa chiến tranh phòng ngừa và chiến tranh phủ đầu. Trong khi chiến tranh phủ đầu liên quan tới những hành động của một quốc gia nhằm đối phó với những vụ tấn công sắp xảy ra được thực hiện bởi một quốc gia khác, thì chiến tranh phòng ngừa được một nhà nước tiến hành nhằm chống lại nhà nước khác cho dù nhà nước này không hề bị đe dọa trước và cũng chưa có dấu hiệu rõ ràng có sự đe dọa, nhưng với lí do hợp lý nhằm xoá bỏ mối đe dọa trước khi nó nảy sinh. Sự kết hợp hai yếu tố - các nguyên tắc chính trị phổ biến toàn cầu của Mỹ và sức mạnh, ảnh hưởng toàn cầu chưa từng thấy đã khiến Học thuyết Bush nói chung vượt quá nội dung chữ nghĩa của nó. Mặc dù vậy, nó cũng lộ rõ sự hạn chế và nguy hiểm. Những hành động của Bắc Triều Tiên đã nhắc nhở phương thức hành động của Hoa Kỳ, trong đó việc sở hữu vũ khí hạt nhân và tên lửa đạn đạo của nước khác đã hạn chế những sự lựa chọn chính sách. Hoa Kỳ không thể hoàn toàn khuấy động cuộc chiến này một cách đơn độc và cần sự ủng hộ quốc tế nhằm thu thập thông tin tình báo cần thiết cho an ninh nội địa và ngăn chặn sự phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt và bào chữa cho việc tấn công phủ đầu chống lại các quốc gia bất hảo và khủng bố. Điều nguy hiểm là đã gây nên sự băn khoăn lo lắng chắc chắn giữa các cường quốc về nước Mỹ tự do mới và hoà bình nhưng chạy đua vũ trang, mà về lâu dài có thể khiến thế giới này nguy hiểm hơn ■

Chú thích:

- 1); 2). Daalder, Ivo H and James M. Lindsay (2003), *American Unbound: The Bush Revolution in Foreign Policy*, Brookings Institution Press, Washington D.C, tr. 2.
- 3) Rice, Condoleezza (2000). 'Promoting the National Interest', *Foreign Affairs*, Vol 79 (January/February 2000), tr.47.
- 4) Korb, Lawrence J. (2003), *A new National Security Strategy in an Age of Terrorists, Tyrants, and Weapons of Mass Destruction*, Council on Foreign Relations, New York, tr.3.
- 5) Dowd, Maureen (1999), "Freudian Face-off", *New York Times*, June 16, A29.
- 6) Gelmann, Barton (2002), 'A Strategy's Curious Evolution', *Washington Post*, January 20, A16.
- 7) Woodward, Bob (2002), *Bush at war*, Simon and Schuster, London, tr.34.
- 8) Lemann, Nicholas (2003), "After Iraq", *New Yorker*, February 17 and 24, 2003, tr.72
- 9) White House (2002), *The National Security Strategy of the United States*, Washington D.C. www.whitehouse.gov/news/releases/2003/01/2003012-19.html
- 10) Wolfowitz, Paul (2003), "Interview with Sam Tannenhaus of *Vanity Fair*", May 9, Washington, D.C
- 11); 12). Bush, George W. (2001), 'Remarks to the Warsaw Conference on Combating Terrorism'. Warsaw, Poland, November 6, www.whitehouse.gov/news/release/2001/11/20011106-2.html
- 13) Daalder, Ivo H and James M. Lindsay (2003), *American Unbound: The Bush Revolution in Foreign Policy*, Brookings Institution Press, Washington D.C, tr.90
- 14) Woodward, Bob (2002), *Bush at war*, Simon and Schuster, London, tr.281
- 15); 16) Daalder, Ivo H and James M. Lindsay (2003), *American Unbound: The Bush Revolution in Foreign Policy*, Brookings Institution Press, Washington D.C, tr.86; tr.121.
- 17) Bush, George W. (2002), *State of the Union Address*. Washington D.C. January 29, www.whitehouse.gov/news/releases/2002/01/20020129.html
- 18) Bush, George W. (2002), 'Remark at the 2002 Graduation Exercise of the United States Military Academy', West Point, New York www.whitehouse.gov/news/releases/2002/06/20020601-3.html
- 19); 20) White House (2002). *The National Security Strategy of the United States*, Washington D.C. www.whitehouse.gov/news/releases/2003/01/2003012-19.html